

Số: /HD-STTTT

Tây Ninh, ngày 19 tháng 6 năm 2017

## HƯỚNG DẪN

### **Trình tự, thủ tục và hồ sơ đánh giá, thẩm định xét, công nhận Tiêu chí 8 “Tiêu chí Thông tin và Truyền thông” trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020**

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-BTTTT ngày 28/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí thông tin và truyền thông trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020;

Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn trình tự, thủ tục và hồ sơ đánh giá, thẩm định xét, công nhận Tiêu chí 8 “Tiêu chí Thông tin và Truyền thông” trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 như sau:

#### **1. Đối tượng áp dụng**

Các xã nông thôn (80 xã) trên địa bàn tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

#### **2. Nguyên tắc chung**

a) Việc đánh giá đạt Tiêu chí 8 “Tiêu chí Thông tin và Truyền thông” phải được căn cứ vào mức độ hoàn thành theo hướng dẫn tại Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 441/QĐ-BTTTT ngày 28/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí thông tin và truyền thông trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của

UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020.

b) Việc đánh giá, thẩm định xét, công nhận phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục quy định.

c) Xã đạt các yêu cầu quy định tại Điều 10 của Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020 mới được công nhận xã đạt Tiêu chí 8 “Tiêu chí Thông tin và Truyền thông”.

### **3. Tiêu chuẩn công nhận xã đạt Tiêu chí 8 “Tiêu chí Thông tin và Truyền thông”**

Để được công nhận xã đạt Tiêu chí 8 “Tiêu chí Thông tin và Truyền thông” trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, xã phải đạt 04 tiêu chí thành phần sau:

- Tiêu chí 8.1: Xã có điểm phục vụ bưu chính;
- Tiêu chí 8.2: Xã có dịch vụ viễn thông, Internet;
- Tiêu chí 8.3: Xã có Đài Truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp;
- Tiêu chí 8.4: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

#### **3.1 Xã đạt tiêu chí có điểm phục vụ bưu chính (Tiêu chí 8.1)**

Xã có điểm phục vụ bưu chính là xã có ít nhất 01 (một) điểm phục vụ bưu chính đáp ứng được các điều kiện sau:

##### **a) Về cơ sở vật chất:**

- Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương.

- Có treo biển tên điểm phục vụ.

- Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ.

- Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc.

##### **b) Về dịch vụ:**

Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ:

- Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg.

- Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

##### **c) Về chất lượng dịch vụ tại điểm phục vụ:**

Phải đáp ứng các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí; Mã số QCVN 01:2015/BTTTT, ban hành kèm theo Thông tư số 17/2015/TT-BTTTT ngày 30/6/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **3.2 Xã đạt tiêu chí có dịch vụ viễn thông, Internet (Tiêu chí 8.2)**

Xã có dịch vụ viễn thông, Internet là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Tất cả các ấp trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại: trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet: băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất.

b) Trường hợp chưa đáp ứng điều kiện tại mục a thì trên địa bàn xã phải có ít nhất 01 điểm phục vụ dịch vụ viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy nhập Internet.

c) Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất, Mã số QCVN 35:2011/BTTTT.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất, Mã số QCVN 36:2015/BTTTT.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất QCVN 34:2014/BTTTT.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất IMT-2000 QCVN 81:2014/BTTTT.

### **3.3 Xã đạt tiêu chí có Đài Truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp (Tiêu chí 8.3)**

Xã có Đài Truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Có Đài Truyền thanh hữu tuyến hoặc vô tuyến được thiết lập đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh, phát xạ vô tuyến điện, tương thích điện từ và sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Ít nhất 2/3 số ấp trong xã có hệ thống loa hoạt động.

c) Đài Truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp phải đáp ứng các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phổ tần và tương thích điện từ đối với thiết bị phát thanh quảng bá sử dụng kỹ thuật điều tần (FM) (QCVN 30:2011/BTTTT) hoạt động băng tần 68-108 MHz và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phổ tần số và tương thích điện từ đối với thiết bị truyền thanh không dây sử dụng kỹ thuật điều tần (FM) băng tần từ 54MHz đến 68 MHz (QCVN 70:2013/BTTTT).

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị thông tin vô tuyến điện QCVN 18:2014/BTTTT.

- Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013 về Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia, Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16/02/2009 phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020.

- Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23/5/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn, thiết bị vô tuyến điện; sử dụng tần số vô tuyến điện.

- Thông tư số 04/2013/TT-BTTTT ngày 23/01/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy hoạch sử dụng kênh tần số phát thanh FM đến năm 2020, Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT và Thông tư số 05/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc chứng nhận, công bố hợp quy trước khi làm thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

- Đối với thiết bị Đài Truyền thanh hữu tuyến: đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và đáp ứng các yêu cầu quản lý đối với sản phẩm hàng hóa phục vụ công tác thông tin tuyên truyền.

### ***3.4 Xã đạt tiêu chí có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành (Tiêu chí 8.4)***

Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Về cơ sở vật chất:

- Quản lý, vận hành an toàn và có hiệu quả các trang thiết bị đã được trang cấp theo các chương trình chung của tỉnh.

- Tỷ lệ máy vi tính trên tổng số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu là 30%.

- Cơ quan Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có máy vi tính kết nối mạng Internet băng rộng.

- Cung cấp đầy đủ thông tin và dịch vụ công trực tuyến của xã, bằng một trong các hình thức sau:

+ Có Trang/Cổng thông tin điện tử riêng;

+ Có Trang/Cổng thông tin điện tử thành phần trên hệ thống của tỉnh;

+ Trên Trang/Cổng thông tin điện tử của huyện, thành phố.

b) Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:

- Cung cấp tối thiểu các thông tin sau trên Trang/Cổng thông tin điện tử của xã:

- + Tổ chức bộ máy hành chính, thông tin liên hệ của cán bộ, công chức;
- + Thông tin địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống, văn hóa, di tích, danh thắng (nếu có);
- + Tin tức về hoạt động của cơ quan nhà nước;
- + Thông tin tuyên truyền phổ biến pháp luật, chính sách;
- + Thông tin về định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

+ Cung cấp các quy trình, mẫu biểu thủ tục hành chính cấp xã.

- Xã có sử dụng hiệu quả ít nhất một trong các phần mềm ứng dụng sau:

+ Quản lý, sử dụng, vận hành hệ thống Văn phòng điện tử - eOffice đúng quy định tại Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND, ngày 24/10/2014 của UBND tỉnh về việc Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử (eOffice) liên thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Tỷ lệ Văn bản đến/đi được quản lý trên Hệ thống Văn phòng điện tử (eOffice) đạt tối thiểu 90%.

+ Tổ chức tiếp nhận 100% thủ tục hành chính của các lĩnh vực trên Hệ thống một cửa điện tử.

#### **4. Hồ sơ đánh giá, thẩm định xét, công nhận xã đạt Tiêu chí số 8 “Tiêu chí Thông tin và Truyền thông”**

- Tờ trình của UBND xã về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt Tiêu chí 8 do Chủ tịch UBND xã ký, đóng dấu (mẫu số 04 đính kèm).

- Báo cáo đánh giá kết quả xây dựng xã đạt Tiêu chí 8 do Chủ tịch UBND xã ký, đóng dấu (mẫu số 08 đính kèm).

- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các Tiêu chí 8 (mẫu số 11 đính kèm).

- Biên bản cuộc họp của UBND xã đề nghị xét, công nhận xã đạt Tiêu chí 8 và các tài liệu khác liên quan (nếu có) (mẫu số 13 đính kèm).

#### **5. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận xã đạt Tiêu chí 8 “Tiêu chí Thông tin và Truyền thông”**

a) UBND xã tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí 8, hoàn thành hồ sơ gửi về UBND các huyện, thành phố.

b) UBND các huyện, thành phố tổ chức thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ xã đạt Tiêu chí 8 gửi về Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Trên cơ sở kết quả thẩm tra, đánh giá của UBND các huyện, thành phố. Sở Thông tin và Truyền thông sẽ đánh giá, xác nhận mức độ xã đạt tiêu Tiêu chí 8, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên hệ Sở Thông tin và Truyền thông. Số điện thoại: (0276.3.813.111) để hướng dẫn thực hiện hoặc điều chỉnh cho phù hợp./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng điều phối- Sở NN&PTNT;
- UBND các huyện, thành phố (đ/b);
- Phòng VHHTT các huyện, thành phố (p/h);
- Đài Truyền thanh các huyện, thành phố (p/h);
- UBND 80 xã (t/h);
- Lưu VT, P.BCVT.

**GIÁM ĐỐC**

**Mẫu 04**

**Quyết định 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../TTTr-UBND

....., ngày .... tháng .... năm 20....

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã .....  
đạt chuẩn nông thôn mới – Tiêu chí 8 năm .....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện ....., tỉnh .....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Quyết định ..... phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới của xã ..... và Báo cáo số ...../BC-UBND ngày ....../20..... của UBND xã ..... về kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới – Tiêu chí 8 trên địa bàn xã .....

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày ...../...../20..... của UBND xã ..... đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới – Tiêu chí 8 .....

UBND xã ..... kính trình UBND huyện ..... thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới – Tiêu chí 8 năm .....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Báo cáo ..... kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới – Tiêu chí 8 trên địa bàn xã (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện tiêu chí – Tiêu chí 8 nông thôn mới).

2. Báo cáo ..... tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới – Tiêu chí 8 của xã (bản chính).

3. Biên bản cuộc họp ..... đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới – Tiêu chí 8 (bản chính).

4. Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới – Tiêu chí 8 trên địa bàn xã (bản chính);

5. Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới – Tiêu chí 8 của xã.

Kính đề nghị UBND huyện ..... (tỉnh .....) xem xét, thẩm tra./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- .....
- Lưu: VT, .....

**TM. UBND XÃ .....**

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

*Mẫu 08*  
*Quyết định 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016*

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ .....**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: /BC-UBND ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**BÁO CÁO**

**Kết quả xây dựng nông thôn mới – Tiêu chí 8 năm .....**  
**của xã ....., huyện ..... tỉnh .....**

**I. Đặc điểm tình hình chung**

1. Nêu tóm tắt về Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã
2. Thuận lợi
3. Khó khăn

**II. Căn cứ triển khai thực hiện**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

**III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới**

**1. Công tác chỉ đạo, Điều hành**

**2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

- a) Công tác truyền thông.
- b) Công tác đào tạo, tập huấn.

**3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới (Tiêu chí 8)**

Tổng kinh phí đã thực hiện: ..... triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương ..... triệu đồng, chiếm .....%;
- Ngân sách tỉnh ..... triệu đồng, chiếm .....%;
- Ngân sách huyện ..... triệu đồng, chiếm .....%;
- Ngân sách xã ..... triệu đồng, chiếm .....%;
- Vốn vay tín dụng ..... triệu đồng, chiếm .....%;
- Doanh nghiệp ..... triệu đồng, chiếm %;
- Nhân dân đóng góp ..... triệu đồng, chiếm %.

**IV. Kết quả thực hiện Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

.....

- Các nội dung đã thực hiện:

.....



- Khối lượng thực hiện:

.....

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): ..... triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ..... (trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí).

#### **V. Đánh giá chung**

1. Những mặt đã làm được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- .....
- .....
- Lưu: VT, .....

**TM. UBND XÃ.....**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
TIÊU CHÍ 8**

**Xã ....., huyện ....., tỉnh .....**  
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /20..... của UBND xã .....) )

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn		Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
	<b>Thông tin và Truyền thông</b>	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt			
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt			
		8.3. Xã có Đài Truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp	Xã có Đài Truyền thanh	Xã có hệ thống loa đến các ấp		
			Đạt	≥2/3 số ấp		
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, Điều hành	Tỷ lệ máy tính/số CBCC của xã	Cơ quan Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có máy vi tính kết nối mạng Internet băng rộng	Xã có sử dụng hiệu quả ít nhất một phần mềm phục vụ công tác CCHC đã được triển khai	
			≥ 30%	Đạt	Đạt	

*Mẫu số 11*  
**Quyết định 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ.....**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: /BC-UBND

....., ngày .... tháng .... năm .....

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện Tiêu chí 8 nông thôn mới năm .....**  
**..... của xã ....., huyện ....., tỉnh .....**

**I. Tóm tắt quá trình UBND xã tổ chức lấy ý kiến tham gia**

- .....  
- .....

**II. Kết quả thực hiện tiêu chí 8 nông thôn mới của xã**

**III. Ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện tiêu chí 8 nông thôn mới trên địa bàn xã**

**1. Ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã**

- Hình thức tham gia ý kiến: .....

- Ý kiến tham gia:

.....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): .....

**2. Ý kiến tham gia của các tổ chức khác trên địa bàn xã (các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã, ....)**

- Hình thức tham gia ý kiến: .....

- Ý kiến tham gia: .....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): .....

**3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn xã**

- Ý kiến tham gia: .....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): .....

**IV. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND xã**

- .....  
- .....

**Nơi nhận:**

- .....;  
- .....;  
- .....;  
- Lưu: VT, .....

**TM. UBND XÃ**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Mẫu số 13**  
**Quyết định 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ.....**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**BIÊN BẢN**

**Họp đề nghị xét, công nhận xã .....  
đạt chuẩn nông thôn mới - Tiêu chí 8 năm .....**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số ..... ngày ...../...../..... của UBND xã ..... về kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới – Tiêu chí 8 trên địa bàn xã và Báo cáo ..... ngày ...../...../..... của UBND xã tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức, đoàn thể xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới - Tiêu chí 8 của xã,

Hôm nay, vào hồi ..... giờ ..... phút ngày ...../...../..... tại ....., UBND xã ..... (huyện ....., tỉnh .....) tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới - Tiêu chí 8, cụ thể như sau:

**I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:**

- Ông (bà): ..... - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): ..... - Chức vụ, đơn vị công tác;

- .....

- Ông (bà): ..... - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

**II. NỘI DUNG CUỘC HỌP**

1. UBND xã báo cáo kết quả tự đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới - Tiêu chí 8 của xã; tổng hợp báo cáo tham gia ý kiến của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong xã về kết quả xây dựng nông thôn mới - Tiêu chí 8 của xã.

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới - Tiêu chí 8 trên địa bàn xã.

- .....

3. Kết quả bỏ phiếu: số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã ..... đạt chuẩn nông thôn mới - Tiêu chí 8 năm ..... là ...../tổng số ..... thành viên tham dự cuộc họp, đạt .....%.

Biên bản kết thúc hồi ..... giờ ..... phút ngày ...../...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí .....%.

Biên bản này được lập thành ..... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND xã lưu ..... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới - Tiêu chí 8 gửi UBND huyện ..... bản./.

**THƯ KÝ CUỘC HỌP**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP**  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)